

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VĨNH YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 124/2021/HS-ST
Ngày 25-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Quách Thị Hoàng Giang.

Các Hội thẩm Nhân dân: - Ông Bùi Thanh Bình;
- Ông Lưu Văn Hà.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ánh Tuyết - Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Vĩnh Yên.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Vĩnh Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 127/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2021, đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh ngày 09/8/1985 tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn C B 1, xã P X, huyện B X, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân Y và bà Nguyễn Thị C; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/6/2021 đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Tạ Thị H, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn H O, xã H S, huyện B X, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

Người làm chứng: Đào Minh T1, sinh năm 1988; nơi cư trú: TDP L T, phường L B, thành phố V Y, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 03/6/2021, tại khu vực cổng chùa Tiên Linh thuộc TDP Há Lữ, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, Tổ công tác thuộc Phòng Cảnh sát phòng chống tội phạm về ma túy Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện Trần Văn T đang có hành vi bán trái ma túy đá cho đối tượng Tạ Thị H với giá 5000.000đ nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang.

Tang vật thu giữ gồm: Thu giữ trong túi quần bên phải phía trước T đang mặc một gói tinh thể màu trắng, dạng đá và một viên nén màu hồng, T khai nhận đây là gói ma túy đá và viên ma túy ngựa T mang theo để bán, vật chứng được niêm phong theo quy định ký hiệu là A1. Ngoài ra, Cơ quan Công an còn tạm giữ của T một điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung, 170.000đ tiền mặt, một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS: 29F1-462.50; Kiểm tra thu giữ của H số tiền 500.000đ H khai nhận là tiền H sử dụng để mua ma túy của T nhưng chưa kịp mua thì bị bắt quả tang, không thu giữ gì của T1.

Tại Kết quả giám định số 1257/KLGD ngày 07/6/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *Tinh thể dạng đá màu trắng có khối lượng 2,1947g (hai phẩy một chín bốn bảy gam) là ma túy, loại Methamphetamine; 01 viên nén màu hồng có trong mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1060g (không phẩy một không sáu không gam) loại Methamphetamine.*

Hoàn lại mẫu vật còn lại sau giám định cho Cơ quan trung cầu gồm A1 = 2,1128 gam tinh thể + 0,0708 gam viên nén cùng toàn bộ bao gói được niêm phong trong một bao giấy gói “MẪU TRẢ” trên giáp lai có chữ ký của người tham gia đóng gói, niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc.

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ được của Trần Văn T khi bắt quả tang, T khai nhận: Khoảng 11h00’ ngày 03/6/2021, T một mình điều khiển xe mô tô BKS 29F1-462.50 đến đường 100, thuộc địa phận huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội mua được một gói ma túy đá và một viên ma túy ngựa với giá 1.600.000đ (một triệu sáu trăm nghìn đồng) của một nam giới khoảng 30 tuổi, cao khoảng 1m70, dáng người gầy (T không biết họ, tên, địa chỉ cụ thể của người này). Nguồn gốc số tiền này do T lao động tích cóp mà có. Mục đích T mua số ma túy trên để sử dụng cho bản thân và bán cho các đối tượng nghiện nhằm mục đích kiếm lời. Khoảng 16h00’ cùng ngày 03/6/2021, T đem số ma túy trên đến khu vực cổng chùa Tiên Linh thuộc tổ dân phố Hán Lữ, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên mục đích để bán. Tại đây chị Tạ Thị H hỏi mua của T 500.000đ tiền ma túy đá, T đồng ý, nhưng chị H chưa kịp đưa tiền cho T, T chưa kịp đưa ma túy cho chị H thì bị lực lượng công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Quá trình điều tra, ngoài lời khai của T không có căn cứ nào khác để xác định nhân thân, lai lịch của người đã bán ma túy cho T nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, nếu có căn cứ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số: 131/CT-VKSNDTPVY-VP ngày 07/9/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên đã truy tố Trần Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Tạ Thị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra khai nhận phù hợp với nội dung Cáo trạng đã nêu trên

Người làm chứng anh Đào Minh T1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra khai nhận phù hợp với nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 2,1128g tinh thể + 0,0708g viên nén (đều là ma túy Methamphetamine) và toàn bộ bao gói còn lại sau giám định. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 500.000đ thu giữ của Tạ Thị H. Tịch thu tiêu hủy 01 biển số xe 29F1-462.50 vì không còn giá trị sử dụng. Trả lại cho T 01 chiếc điện thoại Samsung đã cũ và 170.000đ nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Văn T tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 16h00' ngày 03/6/2021, tại khu vực cổng chùa Tiên Linh thuộc tổ dân phố Hán Lữ, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tổ công tác thuộc phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Vĩnh Phúc làm nhiệm vụ phát hiện Trần Văn T có hành vi bán trái phép chất ma túy cho đối tượng Tạ Thị H để lấy tiền tiêu sài cá nhân, thu giữ trong túi quần bên phải phía trước T đang mặc một gói tinh thể màu trắng, dạng đá và một viên nén màu hồng, T khai nhận đây là gói ma túy đá và viên ma túy ngựa T mang theo để bán, qua giám định kết luận đều là ma túy, loại Methamphetamine có tổng khối lượng 2,3007g (hai phẩy ba không không bảy gam, không kể bao bì).

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Văn T đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm tù.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người; gây ra một lớp người nghiện trong xã hội làm tác hại cho chính bản thân người nghiện và gia đình họ cũng như cho cộng đồng nói chung. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, có mức cao nhất của khung hình phạt đến 07 năm tù nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm nghiêm trọng.

Trước khi phạm tội bị cáo là người có hiểu biết nhất định về pháp luật bản thân có sức khỏe nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân để làm ăn chân chính, hành vi của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, động cơ là thu lợi bất chính, hiện tại trên địa bàn thành phố Vĩnh Y các tội phạm về ma túy có chiều hướng gia tăng, đây là nguY nhân làm mất ổn định tình hình an ninh chính trị tại địa phương và phát sinh các tội phạm khác trong xã hội. Do đó, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

Khi quyết định hình phạt có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã “Thành khẩn khai báo”. Do đó để giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Không

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Đối với Tạ Thị H là người thỏa thuận mua ma túy của Trần Văn T để sử dụng, quá trình bắt quả tang, H và T đã thỏa thuận được với nhau về giá tiền, H chưa kịp đưa tiền cho T và T chưa kịp đưa ma túy cho H thì bị cơ quan Công an

phát hiện. H nảy sinh việc mua ma túy của T khi gặp T, trước đó H và anh Đào Minh T1 không bàn bạc trao đổi gì về việc mua ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Vĩnh Yên không đề cập xử lý đối với H trong vụ án này, mà tiếp tục phối hợp với chính quyền địa phương nơi H cư trú để quản lý, theo dõi, giáo dục là phù hợp đúng pháp luật.

Đối với Đào Minh T1 là người đi cùng H, quá trình điều tra T1 khai nhận không biết việc H đi mua ma túy, không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của H và T. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với T1 là phù hợp đúng quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Sirius, BKS 29F1-462.50, Cơ quan điều tra tạm giữ của Trần Văn T, quá trình điều tra T khai nhận T mua các bộ phận của xe máy tại nhiều cơ sở mua bán sắt vụn trên địa bàn xã P X, huyện B X rồi đem về tự lắp ráp lại thành chiếc xe máy trên làm phương tiện đi lại. Do trên địa bàn xã P X có nhiều cơ sở kinh doanh mua bán sắt vụn, T khai nhận không nhớ chính xác đã mua từng bộ phận xe máy ở các cửa hàng cụ thể nào, chiếc xe hiện không có giấy tờ đăng ký chủ phương tiện. Ngày 12/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên ra Quyết định trưng cầu số 292 giám định xác định số khung, số máy nguY thủy của mẫu gửi giám định. Tại bản Kết luận giám định số 105 ngày 16/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *Số khung không bị tẩy xóa sửa chữa, số nguY thủy: RLCS5C630, AY378804; Số máy bị tẩy xóa bằng phương pháp cơ học, qua giám định xác định số nguY thủy là 5C63-378858.* Tại phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông của Phòng Cảnh sát giao thông, Công an tỉnh Vĩnh Phúc và tại kết quả tra cứu vật chứng xác định: Không tìm thấy dữ liệu tra cứu theo chỉ tiêu số khung, số máy do Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Vĩnh Yên cung cấp. Quá trình điều tra đến nay chưa xác định được nguồn gốc chiếc xe máy trên, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

Đối với biển số xe 29F1-462.50 kết quả xác minh phương tiện giao thông của Phòng Cảnh sát giao thông, Công an tỉnh Vĩnh Phúc xác định chủ xe mang tên bà Ngô Hoàng M, sinh năm 1963, trú tại: Phường T L, quận T H, thành phố Hà Nội. Bà M trình bày: Khoảng tháng 10/2018 bà có mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu trắng tại cửa hàng xe máy Hồng Hạnh, địa chỉ tại: Số 7, Âu Cơ, Tứ Liên, Tây Hồ, Hà Nội, sau đó bà M đăng ký sử dụng chiếc xe mô tô trên tại Công an quận Tây Hồ. Khoảng giữa năm 2010, bà M có để xe mô tô trên tại trước cửa số nhà 54, P Đ P thì bị mất biển số xe. Bà M không trình báo sự việc trên và lên Công an quận Tây Hồ xin cấp lại biển kiểm soát xe 29F1-462.50 và hiện tại vẫn đang sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện đi lại. Vì vậy, đề nghị

tịch thu tiêu hủy biển số xe trên do không còn giá trị sử dụng là đúng quy định của pháp luật.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung đã cũ, đã qua sử dụng và số tiền 170.000đ thu giữ của Trần Văn T, quá trình điều tra xác định là tài sản của T, T mua chiếc điện thoại trên khoảng tháng 4 năm 2020 tại một cửa hàng điện thoại cũ trên địa bàn huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội với giá 2.000.000đ, số tiền để mua chiếc điện thoại trên là do T lao động tích cóp mà có. Mục đích T mua chiếc điện thoại để liên lạc với gia đình và bạn bè, không sử dụng vào việc trao đổi, mua bán ma túy, Cơ quan điều tra đã tiến hành lập biên bản kiểm tra chiếc điện thoại trên số tiền 170.000đ là tiền do T lao động làm thuê tích cóp mà có. Vì vậy, cần trả lại cho bị can T số tiền 170.000đ và chiếc điện thoại trên nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án là đúng quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 500.000đ thu giữ của Tạ Thị H, H khai nhận là tiền H định trả cho T để mua ma túy, nhưng chưa kịp trả cho T thì bị bắt quả tang, nguồn gốc số tiền trên do H lao động tích cóp mà có, xác định đây là số tiền H sử dụng vào việc mua ma túy để sử dụng cho bản thân nên cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước là đúng quy định của pháp luật.

Đối với mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm 2,1128 gam tinh thể + 0,0708 gam viên nén cùng toàn bộ bao gói được niêm phong trong một bao giấy gói “MẪU TRẢ” trên giáp lai có chữ ký của người tham gia đóng gói, niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Vĩnh Phúc, đề nghị tịch thu tiêu hủy là đúng quy định của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định bị cáo không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về vật chứng: Đối với các vật chứng là ma túy và bao gói ma túy còn lại sau giám định cần tịch thu để tiêu hủy. Đối với số tiền 500.000đ thu của H, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Trả lại cho H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung đã cũ và 170.000đ.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn T 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma

túy”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 03/6/2021).

Áp dụng: Khoản 1, khoản 2 điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 2,1128g tinh thể + 0,0708g viên nén dạng ma túy (Methamphetamine) và toàn bộ bao gói còn lại sau giám định. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 500.000đ thu giữ của Tạ Thị H do phạm tội mà có. Tịch thu tiêu hủy 01 biển số xe 29F1-462.50 vì không còn giá trị sử dụng. Trả lại cho T 01 chiếc điện thoại Sam sung đã cũ và 170.000đ nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

(Đặc điểm tang vật như Biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an và Thi hành án).

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày thụ án. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Bình

Lưu Văn Hà

Quách Thị Hoàng Giang